|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THCS VÀ THPT****NGỌC VIỄN ĐÔNG**ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**Năm học: 2021 – 2022Môn: Hóa học - Lớp: 9Thời gian: 45 phút *(không tính thời gian phát đề)* Mã đề: 001 |

**Họ và tên thí sinh:.............................................................. Lớp:............... SBD: ………..**

**TRẮC NGHIỆM (10,0 điểm). Chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1:** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là:

**A**. CO2 **B**. Na2O **C**. SO2 **D**. P2O5

**Câu 2:** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là

**A**. K2O **B**. CuO **C**. P2O5 **D**. CaO

**Câu 3:** Dung dịch NaOH phản ứng được với kim loại:

**A**. Mg **B**. Al **C**. Fe **D**. Cu

**Câu 4:** Cho 4,8 gam kim loại magie tác dụng vừa đủ với dung dịch axit sunfuric. Thể tích khí hiđro thu được ở đktc là:

 **A**. 44,8 lít **B**. 4,48 lít **C**. 2,24 lít **D**. 22,4 lít

**Câu 5:** Có hỗn hợp kim loại gồm Fe, Cu, Ag có thể thu được Ag tinh khiết bằng cách sau:

**A**. Hoà tan hỗn hợp vào dung dịch HCl.

**B**. Hoà tan hỗn hợp vào HNO3 đặc nguội.

**C**. Hoà tan hỗn hợp kim loại vào dung dịch AgNO3.

**D**. Dùng nam châm tách Fe và Cu ra khỏi Ag .

**Câu 6:** Sắt tác dụng với khí clo ở nhiệt độ cao tạo thành:

**A**. Sắt (II) Clorua. **B**. Sắt Clorua.

**C**. Sắt (III) Clorua. **D**. Sắt (II) Clorua và sắt (III) Clorua.

**Câu 7:** Chất tác dụng với dung dịch HCl tạo thành chất khí nhẹ hơn không khí là:

**A**. Mg **B**. CaCO3  **C**. MgCO3  **D**. Na2SO3

**Câu 8:** Cặp chất nào sau đây tồn tại trong một dung dịch (không xảy ra phản ứng với nhau)?

**A**. NaOH và MgCl2 **B**. KOH và Na2CO3

**C**. Ba(OH)2 và Na2SO4 **D**. Na3PO4 và Ca(OH)2

**Câu 9:** MgCO3 tác dụng với dung dịch HCl sinh ra:

**A**. Chất khí cháy được trong không khí **B**. Chất khí làm vẫn đục nước vôi trong.

**C**. Chất khí duy trì sự cháy và sự sống **D**. Chất khí không tan trong nước.

**Câu 10:** Cho 4,8 gam kim loại M có hóa trị II vào dung dịch HCl dư, thấy thoát ra 4,48 lít khí hidro (ở đktc). Vậy kim loại M là:

**A**.Ca **B**.Mg **C**.Fe **D**.Ba

**Câu 11:** Có những bazơ Ba(OH)2, Mg(OH)2, Cu(OH)2, Ca(OH)2. Nhóm các bazơ làm quỳ tím hoá xanh là:

**A**. Ba(OH)2, Cu(OH)2  **B**. Fe(OH)2, Ca(OH)2

**C**. Mg(OH)2, Ca(OH)2 **D**. Ca(OH)2, Ba(OH)2

**Câu 12:** Dãy các chất **không** tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

**A**. Zn, ZnO, Zn(OH)2 **B**. Na2O, NaOH, Na2CO3

**C**. Cu, CuO, Cu(OH)2 **D**. MgO, MgCO3, Mg(OH)2

**Câu 13:** Khi thả một cây đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO4 loãng, có hiện tượng sau:

**A**. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

**B**. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.

**C**. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.

**D**. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

**Câu 14:** Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

**A**. Fe, Cu, Mg. **B**. Zn, Fe, Cu. **C**. Zn, Fe, Al. **D**. Fe, Zn, Ag

**Câu 15:** Từ Cu và hoá chất nào dưới đây để điều chế được CuSO4?

**A**. Al2(SO4)3 **B**. H2SO4 loãng **C**. H2SO4 đặc, nóng **D**. BaSO4

**Câu 16:** Cho các oxit: Na2O, CO, CaO, P2O5, SO2. Có bao nhiêu cặp chất tác dụng được với nhau?

 **A**. 2 **B**. 3 **C**. 4 **D**. 5

**Câu 17:** Hiện tượng xảy ra khi đốt sắt trong bình khí clo là:

**A**. Khói màu trắng sinh ra.

**B**. Xuất hiện những tia sáng chói.

**C**. Tạo chất bột trắng bám xung quanh thành bình.

**D**. Có khói màu nâu đỏ tạo thành.

**Câu 18:** Dung dịch axit clohiđric tác dụng với đồng (II) hiđrôxit tạo thành dung dịch màu:

**A**. Vàng **B**. Đỏ **C**. Xanh **D**. Cam

**Câu 19:** Chất làm quỳ tím ẩm chuyển sang màu đỏ là:

**A**. MgO **B**. CaO **C**. SO2 **D**. K2O

**Câu 20:** Có 4 kim loại X, Y, Z, T đứng sau Mg trong dãy hoạt động hóa học. Biết Z và T tan trong dung dịch HCl, X và Y không tan trong dung dịch HCl , Z đẩy được T trong dung dịch muối T, X đẩy được Y trong dung dịch muối Y. Thứ tự hoạt động hóa học của kim loại tăng dần như sau:

**A**. T, Z, X, Y **B**. Z, T, X, Y

**C**. Y, X, T, Z **D**. Z, T, Y, X

**Câu 21:** Dung dịch được tạo thành từ lưu huỳnh đioxit với nước có:

 **A**. pH = 7 **B**. pH > 7 **C**. pH< 7 **D**. pH = 8

**Câu 22:** Để làm khô khí CO2 cần dẫn khí này qua:

 **A**. H2SO4 đặc **B**. NaOH rắn **C**. CaO **D**. KOH rắn

**Câu 23:** Khi nhỏ từ từ H2SO4 đậm đặc vào đường chứa trong cốc hiện tượng quan sát được là:

**A**. Sủi bọt khí, đường không tan.

**B**. Màu trắng của đường mất dần, không sủi bọt.

**C**. Màu đen xuất hiện và có bọt khí sinh ra.

**D**. Màu đen xuất hiện, không có bọt khí sinh ra.

**Câu 24:** Chất khí nặng gấp 2,2069 lần không khí là:

 **A**. CO2 **B**. SO2 **C**. SO3 **D**. NO

**Câu 25:** Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học giảm dần là:

**A**. Na , Mg , Zn **B**. Al , Zn , Na **C**. Mg , Al , Na **D**. Pb , Al , Mg

**Câu 26:** Hòa tan hết 12,4 gam natrioxit vào nước thu được 500ml dung dịch A. Nồng độ mol của dung dịch A là:

 **A**. 0,8M **B**. 0,6M **C**. 0,4M **D**. 0,2M

**Câu 27:** Sản phẩm của phản ứng phân hủy canxicacbonat bởi nhiệt là:

 **A**. CaO và CO **B**. CaO và CO2 **C**. CaO và SO2 **D**. CaO và P2O5

**Câu 28:** Để pha loãng axit sunfuric người ta tiến hành:

**A**. Cho nhanh nước vào axit đặc. **B**. Rót từ từ nước vào axit đặc.

**C**. Rót nhanh axit đặc vào nước. **D**. Rót từ từ axit đặc vào nước và khuấy nhẹ.

**Câu 29:** Để tách riêng Fe2O3 ra khỏi hỗn hợp BaO và Fe2O3 ta dùng:

**A**. Nước. **B**.Giấy quì tím. **C**. Dung dịch HCl. **D**. dung dịch NaOH.

**Câu 30:** Dãy các bazơ bị nhiệt phân huỷ tạo thành oxit bazơ tương ứng và nước:

**A**. Cu(OH)2, Al(OH)3, Mg(OH)2 **B**. Cu(OH)2, Zn(OH)2, NaOH

**C**. Fe(OH)3, Cu(OH)2, KOH, **D**. Cu(OH)2, Ba(OH)2, Mg(OH)2

**Câu 31:** Dãy chất sau đây chỉ gồm các oxit:

**A**. MgO, Ba(OH)2, CaSO4, HCl. **B**. MgO, CaO, CuO, FeO.

**C**. SO2, CO2, NaOH, CaSO4. **D**. CaO, Ba(OH)2, MgSO4, BaO.

**Câu 32:** Thuốc thử dùng để nhận biết 4 chất: HNO3, Ba(OH)2, NaCl, NaNO3 đựng riêng biệt trong các lọ mất nhãn là:

 **A**. Dùng quì tím và dung dịch Ba(NO3)2.

 **B**. Dùng dung dịch phenolphtalein và dung dịch AgNO3.

 **C**. Dùng quì tím và dung dịch AgNO3 .

 **D**. Dùng dung dịch phenolphtalein và dung dịch Ba(NO3­)2

**Câu 33:** Lấy một ít bột Fe cho vào dung dịch HCl vừa đủ rồi nhỏ từ từ dung dịch NaOH đến dư vào dung dịch**.** Hiện tượng xảy ra là:

**A**. Có khí bay ra và dung dịch có màu xanh lam.

**B**. Không thấy hiện tượng gì.

**C**. Ban đầu có khí thoát ra và dung dịch có kết tủa trắng xanh rồi chuyển dần thành màu nâu đỏ.

**D**. Có khí thoát ra và tạo kết tủa màu xanh đến khi kết thúc.

**Câu 34:** Dung dịch ZnCl2 có lẫn tạp chất CuCl2,, kim loại làm sạch dung dịch ZnCl2 là:

**A**. Na **B**. Mg **C**. Zn **D**. Cu

**Câu 35:** Chất khí nào sau đây là nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính?

**A**. CO2 **B**. O2 **C**. N2 **D**. H2

(Biết Mg = 24; H = 1; O = 16; S = 32; Cl = 35,5; Na = 23)

**-----------HẾT-------------**